



huáng guān

皇冠

noun · crown

Example Sentences

guó wáng tóu shàng dài zhe yī dǐng jīn sè de huáng guān
国王头上戴着一顶金色的皇冠。

The king wears a golden crown on his head.

tā zài bǐ sài zhōng yíng dé le huáng guān
她在比赛中赢得了皇冠。

She won the crown in the competition.

Trace each character, then write the word on your own.

皇	皇	皇	皇	皇	皇	皇	皇	皇	皇	皇
皇										

冠	冠	冠	冠	冠	冠	冠	冠	冠	冠	冠
冠										

